

Bản án số: 20/2019/HC-PT

Ngày 27/02/2019

V/v: “*Khiếu kiện quyết định số
227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016
của Chủ tịch UBND huyện M*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Cầu

Ông Mai Xuân Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 17/2018/TLPT-HC ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện M*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có kháng cáo của người khởi kiện – ông Nguyễn Đình H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐ-PT ngày 12/02/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư **Thiều Quang V** - Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ: Lô số 3, đường Y, tổ 11, phường Ng, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;

Trụ sở: Thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Ngọc L** – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (đơn ghi ngày 23/02/2019).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1960;

- Anh **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1981;

- Chị **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1990;

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của: Bà X, anh N, chị H1 và chị T: Ông Nguyễn Đình H (theo các giấy ủy quyền ngày 21/7/2016 và ngày 02/12/2016). Ông H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn km 1063+877-Km 1092+577 tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT địa bàn xã Đ, huyện M tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 24/6/2014 Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định số 2979/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Đình H. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 282.797.680 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi nhận quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện M thì hộ ông Nguyễn Đình H đã giao mặt bằng để thực hiện dự án. Hiện nay dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Ngày 01/02/2016, Chủ tịch UBND huyện M ban hành quyết định số 227/QĐ-UBND về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện M. Tại quyết định 227, Chủ tịch UBND huyện M điều chỉnh với nội dung như sau: Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ 85.695.420 đồng (tám mươi lăm triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 04/10/2016 ông Nguyễn Đình H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện M và giữ nguyên Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện M. Ông H cho rằng Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện M làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện M là mới đúng pháp luật.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện M trình bày:

Trên cơ sở kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 14/BC-TTT ngày 02/3/2015 về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đình H, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành công văn số 3762/UBND-NC ngày 28/7/2015 có nội dung: “*Giao Chủ tịch UBND huyện M chỉ đạo UBND xã Đ và các cơ quan chuyên môn có liên quan xác minh làm rõ thời điểm xây dựng nhà ở và vật kiến trúc có trên đất thu hồi để xác định chính xác mức độ hỗ trợ nhà ở và vật kiến trúc bị thiệt hại theo đúng quy định*”. Ngày 30/7/2015, UBND huyện M có Công văn số 847/UBND-NC giao chủ tịch UBND xã Đ tiến hành xác minh, thẩm tra và UBND xã có báo cáo số 85/BC-UBND ngày 26/10/2015 đề nghị UBND huyện M điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc cho hộ ông Nguyễn Đình H từ 80% xuống 20% giá trị bồi thường theo quy định tại ý 2 điểm b, điểm c khoản 2 Điều 12 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, thống nhất đề nghị UBND huyện M hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc cho hộ ông H bằng 20% giá trị bồi thường.

UBND huyện M ban hành quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 là đúng quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Đình H trình bày:

Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/2/2016 về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện M vận dụng pháp luật không đúng; UBND huyện bồi thường cho ông H giá trị 80% là đúng với Nghị định số 172/NĐ-CP và Quyết định số 08/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Việc ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/2/2016 của Chủ tịch UBND huyện M theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất là không đúng, quá thời hiệu ban hành quyết định hành chính. Trường hợp của ông Nguyễn Đình H thì vận dụng điểm a chứ không vận dụng điểm b khoản 2 Điều 12 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án xét xử vắng mặt Chủ tịch UBND huyện M là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông H, hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch UBND huyện M.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về yêu cầu hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2018, ông Nguyễn Đình H kháng cáo Bản án Hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, yêu cầu hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/2/2016 của Chủ tịch UBND huyện M và giữ nguyên quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 14/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không thay đổi, bổ sung, không rút kháng cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết.

Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Đình H yêu cầu hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, giữ nguyên Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 14/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M.

Thì thấy:

[1]. Tại các Quyết định số 2237/QĐ-UBND, Quyết định số 2238/QĐ-UBND và Quyết định số 2239/QĐ-UBND cùng ngày 20/6/2014, Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi thu hồi diện tích 209,2 m² đất của ông Nguyễn Đình H để nâng cấp đường Quốc lộ 1A, nguồn gốc diện tích đất này là một phần thửa đất số 578, tờ bản đồ số 05 (*bản đồ lập theo Chỉ thị số 299/TTg*) do ông Nguyễn Đình H sử dụng từ năm 1989, nằm hoàn toàn trong hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 1A và hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ (Cầu N1). UBND huyện M không bồi thường hỗ trợ về diện tích 209,2 m² cho ông Nguyễn Đình H. Vì gia đình ông H sử dụng diện tích 209,2 m² đất là không hợp pháp. Ông Nguyễn Đình H đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và yêu cầu UBND huyện M bồi thường 209,2 m² đất bị thu hồi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H. Bản án hành chính phúc thẩm số 118/2018/HC-PT ngày 15/8/2018 của

Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng bác kháng cáo của ông Nguyễn Đình H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2017/HC-ST ngày 26/5/2017 của TAND tỉnh Quảng Ngãi.

[2]. Ủy ban nhân dân huyện M căn cứ các Quyết định số 2237/QĐ-UBND; Quyết định số 2238/QĐ-UBND và Quyết định số 2239/QĐ-UBND cùng ngày 20/6/2014 về việc thu hồi 209,2 m² của hộ ông Nguyễn Đình H để ban hành Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Đình H hiện ở tại xã Đ để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn km 1063+877 – km 1092 +577 tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT (phạm vi đoạn mở rộng qua địa bàn xã Đ “tờ bản đồ số 05”). Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt: 282.797.680 đồng. Trong đó bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc 263.069.680 đồng; bồi thường về cây cối, hoa màu 4.420.000 đồng và các khoản hỗ trợ khác 15.308.000 đồng.

[3]. Ngày 30/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Công văn số 847/UBND-NC giao Chủ tịch UBND xã Đ xác minh thời điểm xây dựng nhà ở và vật kiến trúc có trên đất thu hồi của ông Nguyễn Đình H. Tại Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 26/10/2015 của UBND xã Đ đề nghị UBND huyện M điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc cho hộ ông Nguyễn Đình H từ 80% xuống 20% giá trị bồi thường theo quy định tại ý 2 điểm b, điểm c khoản 2 Điều 12 Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, cùng với đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi chi nhánh huyện M và của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M tại tờ trình số 31/TTr-TNMT ngày 25/01/2016. Do đó, Chủ tịch UBND huyện M ban hành Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện M.

Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc cho hộ ông Nguyễn Đình H bằng 20% giá trị bồi thường, cụ thể: Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 85.695.420 đồng (trong đó: bồi thường về cây cối hoa màu 4.420.000 đồng; về nhà 54.563.800 đồng; về vật kiến trúc 11.403.620 đồng; các khoản hỗ trợ khác 15.308.000 đồng) là đúng quy định của pháp luật (tại ý 2 điểm b khoản 2 Điều 12 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh). Vì đất thu hồi của ông H nằm trong hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 1A và hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ (Cầu N1).

Như vậy, Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch

UBND huyện M được ban hành đúng trình tự, thủ tục, nội dung và thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật, nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H là không có căn cứ.

[4.] Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không xuất trình chứng cứ gì mới. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đình H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

[5.] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Đề nghị này không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6.] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện – ông Nguyễn Đình H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7.] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bị bác đơn kháng cáo, ông Nguyễn Đình H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng do ông H là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Đình H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Đình H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 3 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H về yêu cầu hủy Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Đình H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng

ngợi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 02 năm 2019).

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long